

Số: 04/2025/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 14 tháng 01 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường,  
thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa  
đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25  
tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của  
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 của  
Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào đối với công chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của  
Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không  
chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ  
trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên  
chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp  
viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch  
công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 13/TTr-SNV ngày 07  
tháng 01 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức tuyển dụng  
công chức xã, phường, thị trấn (gọi tắt là cấp xã) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 01 năm 2025  
và thay thế Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2023 của

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Các nội dung không quy định trong Quy chế được ban hành kèm theo Quyết định này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Khi các văn bản quy định về công tác tuyển dụng công chức cấp xã được dẫn chiếu tại Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (*Vụ pháp chế*);
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra VBQPPL*);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Thường trực các Huyện ủy, Thành ủy;
- Báo Đắk Nông;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ, Sở Nội vụ;
- Công báo tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Th).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*  
**Hồ Văn Mười**



## QUY CHẾ

Tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông  
(Kèm theo Quyết định số **04** /2025/QĐ-UBND ngày **14** tháng 01 năm 2025  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn (gọi tắt là cấp xã) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

#### Điều 2. Nguyên tắc tuyển dụng

1. Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, đúng quy định của pháp luật.

2. Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải bảo đảm tính cạnh tranh.

3. Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí chức danh công chức cần tuyển dụng.

4. Ưu tiên tuyển chọn theo quy định của pháp luật hiện hành đối với người có tài năng, người có công, người dân tộc thiểu số.

#### Điều 3. Căn cứ tuyển dụng

1. Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn của từng chức danh và số lượng chức danh công chức cấp xã còn thiếu, so với số lượng được giao theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cụ thể số lượng, chức danh công chức cấp xã cho từng đơn vị hành chính cấp xã theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành kế hoạch tuyển dụng trước mỗi kỳ tuyển dụng. Kế hoạch tuyển dụng bao gồm các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy chế này.

3. Trường hợp kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã có xét tuyển đối với nhóm đối tượng là sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng thực

hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

#### **Điều 4. Điều kiện đăng ký dự tuyển**

Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Cán bộ, công chức và Điều 4 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 138/2020/NĐ-CP*). Ngoài ra còn phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn về công chức quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

#### **Điều 5. Ưu tiên trong tuyển dụng**

Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng công chức cấp xã được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; khoản 2 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 116/2024/NĐ-CP*); khoản 3 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 33/2023/NĐ-CP*).

#### **Điều 6. Hội đồng tuyển dụng**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng để tổ chức việc tuyển dụng. Hội đồng tuyển dụng có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng Nội vụ;
- c) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức Phòng Nội vụ;
- d) Các ủy viên khác là đại diện lãnh đạo của một số phòng, ban, đơn vị có liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

2. Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng đã biểu quyết. Hội đồng tuyển dụng có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- a) Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có),



Ban kiểm tra sát hạch (khi tổ chức thực hiện phỏng vấn tại vòng 2); trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng thành lập Tổ Thư ký giúp việc.

- b) Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng phí dự tuyển theo quy định;
- c) Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, tổ chức thi, chấm thi, chấm phúc khảo theo quy chế;
- d) Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận kết quả thi tuyển, xét tuyển;
- đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi tuyển, xét tuyển;
- e) Hội đồng tuyển dụng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Không bố trí những người có quan hệ vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ; cha, mẹ (vợ hoặc chồng), cha nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi; anh, chị, em ruột; cô, dì, chú, bác, cậu ruột; anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng của anh, chị, em ruột của người dự tuyển; những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật; những người đã bị xử lý về hành vi tham nhũng, tiêu cực làm thành viên Hội đồng tuyển dụng, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng.

### **Điều 7. Một số nội dung khác trong tuyển dụng công chức cấp xã**

Việc thành lập Ban giám sát, các Ban, bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng và công tác tổ chức thi tuyển, xét tuyển thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

### **Điều 8. Phương thức tuyển dụng**

1. Việc tuyển dụng công chức cấp xã được thực hiện thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Ngoài hình thức tuyển dụng thông qua thi tuyển và xét tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tiếp nhận người đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm vào làm công chức cấp xã đối với trường hợp theo quy định tại Điều 14 Quy chế này.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH VỀ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

#### **Mục 1**

### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

#### **Điều 9. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã**

1. Căn cứ định mức, số lượng công chức cấp xã được giao, Ủy ban nhân dân cấp xã đăng ký nhu cầu, chỉ tiêu tuyển dụng đối với từng chức danh công chức cấp xã.

2. Trên cơ sở nhu cầu đăng ký tuyển dụng của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch để làm căn cứ tuyển dụng trước mỗi kỳ tuyển dụng. Nội dung kế hoạch bao gồm:

a) Số lượng biên chế công chức cấp xã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao và số lượng công chức cấp xã chưa sử dụng của từng đơn vị hành chính cấp xã (nếu có);

b) Số lượng biên chế cần tuyển ở từng vị trí việc làm;

c) Số lượng vị trí việc làm cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số (nếu có), trong đó xác định rõ chỉ tiêu, cơ cấu dân tộc cần tuyển;

d) Số lượng vị trí việc làm thực hiện xét tuyển (nếu có) đối với từng nhóm đối tượng quy định tại Điều 15 Quy chế này;

đ) Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển của từng vị trí việc làm quy định tại Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiêu chuẩn và ngành đào tạo đối với cán bộ, công chức cấp xã;

e) Hình thức và nội dung thi tuyển hoặc xét tuyển hoặc tiếp nhận;

g) Các nội dung khác (nếu có).

### **Điều 10. Trình tự tổ chức tuyển dụng**

Trình tự tổ chức tuyển dụng thực hiện theo quy định tại khoản 6, khoản 7, khoản 8, khoản 9, khoản 10 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP.

### **Điều 11. Quy định về tập sự**

1. Thời gian tập sự đối với công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 15 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Chế độ tập sự, hướng dẫn tập sự, chế độ chính sách đối với người tập sự, người hướng dẫn tập sự thực hiện theo quy định tại khoản 13, khoản 14 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP.

3. Người được tuyển dụng giữ chức danh công chức cấp xã hoàn thành chế độ tập sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận hết thời gian tập sự và xếp lương đối với công chức được tuyển dụng.

### **Điều 12. Hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự**

1. Quyết định tuyển dụng bị hủy bỏ trong trường hợp người tập sự không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định bằng văn bản hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Người tập sự bị hủy bỏ quyết định tuyển dụng được Ủy ban nhân dân cấp xã trợ cấp 01 tháng lương, phụ cấp hiện hưởng và tiền tàu xe về nơi cư trú.



**Điều 13. Giải quyết khiếu nại, tố cáo**

1. Trong quá trình tổ chức kỳ tuyển dụng, trường hợp có đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thì Hội đồng tuyển dụng phải xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Trường hợp có đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về các nội dung liên quan đến kỳ thi sau khi Hội đồng tuyển dụng đã giải thể thì Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

**Mục 2****TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC CẤP XÃ****Điều 14. Đối tượng tiếp nhận**

Theo khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

**Điều 15. Tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận**

Căn cứ yêu cầu của vị trí chức danh cần tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, tiếp nhận vào làm công chức cấp xã đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP nếu đáp ứng đủ điều kiện đăng ký dự tuyển khoản 1 Điều 36 Luật Cán bộ, công chức, không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019 và đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

1. Trường hợp quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP phải có đủ 05 năm công tác trở lên (*không kể thời gian tập sự, thử việc, nếu có thời gian công tác không liên tục thì được cộng dồn*) làm công việc có yêu cầu trình độ đào tạo chuyên môn phù hợp với vị trí chức danh công chức cấp xã cần tuyển.

2. Trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP phải có đủ 05 năm trở lên giữ chức vụ cán bộ cấp xã; trường hợp trước khi bầu giữ chức vụ cán bộ cấp xã đã từng là công chức cấp xã; khi tiếp nhận vào làm công chức cấp xã không phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch.

3. Trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP phải được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển đến làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị theo yêu cầu nhiệm vụ và không yêu cầu phải có đủ thời gian 05 năm công tác trở lên làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được điều động, luân chuyển đến; khi tiếp nhận vào làm công chức cấp xã không phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch.

**Điều 16. Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã**

Người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã phải hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP.

**Điều 17. Hội đồng kiểm tra, sát hạch**

1. Khi tiếp nhận các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP vào làm công chức cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch (*trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 khoản 3 Điều 15 Quy chế này*). Thành phần Hội đồng kiểm tra, sát hạch được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này.

2. Hội đồng kiểm tra, sát hạch

Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng kiểm tra, sát hạch; nội dung sát hạch; nguyên tắc làm việc; tiêu chuẩn đối với thành viên Hội đồng kiểm tra, sát hạch thực hiện theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP.

**Mục 3**

**THI TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

**Điều 18. Đối tượng thi tuyển**

Thực hiện thi tuyển đối với các chức danh sau:

1. Văn phòng - thống kê.
2. Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã).
3. Tài chính - kế toán.
4. Tư pháp - hộ tịch.
5. Văn hóa - xã hội.

**Điều 19. Hình thức, nội dung, thời gian thi và xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã**

1. Hình thức, nội dung, thời gian thi tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP, khoản 5 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP, khoản 6 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

**Mục 4**

**XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

**Điều 20. Đối tượng xét tuyển**

1. Việc tuyển dụng thông qua hình thức xét tuyển được thực hiện đối với các nhóm đối tượng sau đây:



a) Người cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

b) Người học theo chế độ cử tuyển theo quy định của Luật Giáo dục, sau khi tốt nghiệp về công tác tại địa phương nơi cử đi học;

c) Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng;

d) Người đăng ký dự tuyển vào chức danh công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

2. Việc xét tuyển đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

3. Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này thực hiện việc xét tuyển đối với người có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 4 Quy chế này và thực hiện việc bổ nhiệm chức danh theo quy định của pháp luật về dân quân tự vệ.

**Điều 21. Hình thức, nội dung xét tuyển, xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển**

Hình thức, nội dung xét tuyển, xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 22. Trách nhiệm của các sở, ban ngành**

1. Sở Nội vụ

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã;

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, thanh tra công tác tuyển dụng công chức cấp xã tại các huyện, thành phố;

c) Thẩm định dự thảo Kế hoạch tuyển dụng của UBND cấp huyện.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan phối hợp với Sở Nội vụ trong việc hướng dẫn, kiểm tra công tác tuyển dụng công chức cấp xã tại các huyện, thành phố.

**Điều 23. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch tuyển dụng chung của cấp huyện để tổ chức triển khai thực hiện; trình dự thảo kế hoạch tuyển dụng về Sở Nội vụ thẩm định; ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ.

b) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc tuyển dụng công chức cấp xã thuộc phạm vi quản lý theo Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

## 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Đăng ký nhu cầu tuyển dụng đúng với vị trí chức danh công chức cấp xã còn thiếu, đảm bảo chuyên ngành phù hợp với từng vị trí chức danh cần tuyển;

b) Bố trí người hướng dẫn tập sự đối với người trúng tuyển công chức cấp xã; theo dõi, đánh giá quá trình tập sự của công chức cấp xã theo quy định./.